TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hải Đăng**
2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mai Xiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B., sinh năm 1995 tại Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh **Nguyễn Văn L.**, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16h30' ngày 06/12/2022, Nguyễn Văn B. cùng anh Nguyễn Văn T., sinh 1984, trú tại thôn H, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đến phòng trọ của anh Lừ Văn L., sinh 1999, hiện ở tại thôn H, xã C để uống rượu. Khi B và anh T. đến phòng trọ của anh L. thì gặp nhóm bạn của anh L. đang ngồi ăn cơm uống rượu, gồm: Anh Đặng Trường Xuân B., sinh 2000, trú tại tỉnh Sơn La; anh Bùi Văn T, sinh 1996, trú tại tỉnh Tuyên Quang; anh Trần Văn Đ, sinh 1992, trú tại thị trấn M, huyện Mê Linh, TP Hà Nội; anh G, sinh 1997, trú tại xã T, huyện Sóc Sơn; anh Đỗ Hồng Đ, sinh 2000, trú tại thôn H, xã C và anh Nguyễn Văn L., sinh 1996, trú tại thôn T, xã T huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Khi

ngồi ăn, anh L để 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh dưới chiếu sát vị trí ngồi. B. ngồi uống rượu cùng mọi người một lúc rồi đứng dậy đi về trước. Khi đứng dậy B. thấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh L. để dưới chiếu gần vị trí anh L. ngồi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc mọi người đang nói chuyện không để ý, B. dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cất vào túi áo khoác phía ngoài bên phải và đi về nhà. Khi về đến nhà, B. tắt nguồn điện thoại và giấu tại đầu giường ngủ của B.. Ngày 08/12/2022, anh L. sử dụng ứng dụng định vị điện thoại qua định vị Icloud thì thấy điện thoại của mình ở vị trí thôn H, xã C nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Khi được cơ quan Công an mời đến làm việc, B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc điện thoại.

Tiến hành đưa B. đi chỉ vị trí cất giấu điện thoại trộm cắp được, xác định B. đã để điện thoại tại đầu giường phòng ngủ của B. tại tầng 2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 396 ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh L. tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 11.325.000 đồng.

Tang vật: Tạm giữ của B. 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh . Ngày 17/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại cho anh L. chiếc điện thoại trên.

Về dân sự, anh L. đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B. đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn B. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B. từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh L. đã nhận lại tài sản bị B. trộm cắp, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 06/12/2022, tại thôn H, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Văn B. đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Văn L. có trị giá 11.325.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi của Nguyễn Văn B. đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Văn L. có trị giá 11.325.000 đồng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn L. đã nhận lại tài sản bị B. trộm cắp, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Văn B. 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Anh Nguyễn Văn L. có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Đương sự*;
- *Lưu HS, VP*.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt